

Bản án số: 69/2024/HS-PT
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/HS-PT ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. PHẠM VĂN T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 9/12; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hoàng Thị L và 2 người con, con lớn 06 tuổi, con nhỏ 04 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

2. PHẠM VĂN Q, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 9/12; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân B và bà Ngô Thị H; có vợ là Hoàng Thị L và 2 người con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 5 tuổi; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội về tội “Đánh bạc”, đã được xoá án tích (Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HSST); bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

3. PHẠM QUỐC C, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1998 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 11/12; nghề nghiệp: Thợ xây; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

4. LÊ M, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2000 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị L; có 01 tiền án: ngày 31/5/2021 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HSST); tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

5. TRẦN VĂN Q1, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

6. PHẠM VĂN T1, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1991 tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

7. PHÙNG VĂN C, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Nghĩa V và bà Phạm Thị Q; có vợ là Đào Thị Minh N và 1 người con 04 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

8. PHẠM VĂN Q, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2001 tại huyện Q, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị T; có vợ là Phùng Thị Y và 01 người con 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/02/2024, tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Lê M và Phạm Quốc C đang ngồi chơi thì Phạm Văn T nói: “Làm tý hè”, cả nhóm hiểu ý Tân rủ đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nên đồng ý tham gia, Q chuẩn bị 01 bát sứ và 01 đĩa sứ rồi cả nhóm đi đến nhà của anh Phùng Văn T, trú tại thôn T, xã Q để đánh bạc, khi đến thấy anh Thảo

không có ở nhà và cửa nhà không đóng nên cả nhóm đi vào phòng ngủ phía trong. C dùng quân bài tú lơ khơ cắt thành 04 quân vị rồi cả nhóm bắt đầu đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Phùng Văn C và Phạm Văn Q đến và tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C và Q luân phiên nhau cầm cái xóc đĩa, những người còn lại đặt cửa chẵn hoặc lẻ (chẵn là 02 mặt đen và 02 mặt đỏ, hoặc 04 mặt đen, hoặc 04 mặt đỏ; lẻ là 01 mặt đỏ và 03 mặt đen, hoặc 03 mặt đỏ và 01 mặt đen), mức tiền đặt cược dao động từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, khi đặt cược xong, người cầm cái sẽ cân đối số tiền đặt cược giữa cửa chẵn và cửa lẻ cho bằng nhau, khi cân cửa xong thì tiến hành mở bát, người thắng sẽ nhận được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược.

Trước khi tham gia đánh bạc, số tiền mọi người mang theo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Phùng Văn C mang theo số tiền 1.000.000 đồng; Phạm Quốc C mang theo số tiền 4.000.000 đồng; Lê M mang theo số tiền 500.000 đồng; Phạm Văn Q mang theo số tiền 1.000.000 đồng; Phạm Văn Q mang theo số tiền 4.700.000 đồng; Trần Văn Q1 mang theo số tiền 600.000 đồng; Phạm Văn T số tiền 6.000.000 đồng, Phạm Văn T1 số tiền 2.600.000 đồng.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng huyện Quảng Trạch phát hiện và bắt quả tang đồng thời thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.800.000 đồng, thu giữ tiền xâu 400.000 đồng, thu giữ trước vị trí ngồi của Phạm Văn Q số tiền 1.800.000 đồng, của Phạm Văn Q số tiền 3.500.000 đồng, của Phùng Văn C số tiền 1.000.000 đồng, của Lê M số tiền 400.000 đồng, của Trần Văn Q1 số tiền 500.000 đồng, của Phạm Văn T số tiền 5.000.000 đồng, và các tang vật có liên quan. Riêng Phạm Văn T1 và Phạm Quốc C đã thua hết số tiền mang theo. Tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.400.000 đồng.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSQT ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Q, Phạm Quốc C, Lê M, Trần Văn Q1, Phạm Văn T1, Phùng Văn C, Phạm Văn Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 65, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Quốc C, Trần Văn Q1, Phạm Văn T1, Phùng Văn C và Phạm Văn Q mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Lê M từ 09 - 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 06 - 09 tháng tù.

Phạt bổ sung các bị cáo mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Q, Phạm Quốc C, Lê M, Trần Văn Q1, Phạm Văn T1, Phùng Văn C, Phạm Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Lê M 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Văn T 12 tháng tù; bị cáo Phạm Quốc C 09 tháng tù; bị cáo Phạm Văn T1 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn Q1 06 tháng tù; bị cáo Phùng Văn C 06 tháng tù và bị cáo Phạm Văn Q 06 tháng tù.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/7/2024, các bị cáo trên đều có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Q xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 02/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSQT theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Quốc C, Trần Văn Q1, Phạm Văn T1, Phùng Văn C, Phạm Văn Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo đều giữ nguyên kháng cáo, khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự: sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Trần Văn Q1, Phạm Văn T1, Phùng Văn C. Giữ nguyên các quyết định khác của án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q, giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm đối với hai bị cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn T cùng đồng phạm đều thống nhất khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/02/2024, tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Q, các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại nhà anh Phùng Văn Thảo trong lúc anh Thảo đi vắng. Cả nhóm chuẩn bị dụng cụ và bắt đầu đánh bạc với mức tiền cược dao động từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, khoảng 13 giờ 40 phút Phùng Văn C và Phạm Văn Q đến cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 20.400.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Phạm Văn T cùng đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin được chuyển từ hình phạt tù sang hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của các bị cáo cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát huyện Quảng Trạch, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo của hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q, Hội đồng xét xử thấy Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo về việc khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua xem xét lý lịch của hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q thấy rằng, hai bị cáo đều có quá trình nhân thân xấu. Bị cáo Lê M tại thời điểm phạm tội đang có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Văn Q năm 2020 đã bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ cũng về tội “Đánh bạc”, những điều đó cho thấy các bị cáo là những người có ý thức coi thường pháp luật, thiếu tích cực học tập, tu dưỡng để hoàn lương. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù với mức án 12 tháng để nhằm cách ly giáo dục, cải tạo đối với hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới có ý nghĩa để xem xét cho các bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phạm Văn Q và Phùng Văn C đều có kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch có kháng nghị cho các bị cáo hưởng án treo. Qua xem xét toàn diện Bản án, Hội đồng xét xử thấy rằng: đề xuất án định mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên toà sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phạm Văn Q và Phùng Văn C là chưa phù hợp, không tương xứng với tình chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, có dấu hiệu án định hình phạt tù cao lên để cho hưởng án treo, bởi lẽ, các bị cáo nêu trên đều có quá trình nhân thân tốt, số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều nhưng lại đề xuất án định mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, trong khi hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q có nhân thân xấu lại đề xuất phạt Minh từ 09 - 12 tháng tù, phạt Q từ 06 - 09 tháng tù. Do đó, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Đánh giá về mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phạm Văn Q và Phùng Văn C, Hội đồng xét xử thấy như vậy là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo từ trước đến nay đều có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt quy định pháp luật được địa phương xác nhận, có khả năng tự học tập, cải tạo tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly cải tạo các bị cáo mà vận dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, qua đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phùng Văn C và Phạm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê M và bị cáo Phạm Văn Q.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSQT ngày 02/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phùng Văn C và Phạm Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q.

[2] Về tội danh, điều luật và hình phạt:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phùng Văn C, Phạm Văn Q, Lê M phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Lê M 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 đến ngày 15/4/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 đến ngày 15/4/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Phạt bị cáo Phạm Quốc C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Phạt bị cáo Phạm Văn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Phạt bị cáo Trần Văn Q1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Phạt bị cáo Phùng Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Phạt bị cáo Phạm Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Quốc C, Trần Văn Q1, Phạm Văn T1, Phùng Văn C, Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Phương, huyện Q, tỉnh Q giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc C, Phùng Văn C và Phạm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hai bị cáo Lê M và Phạm Văn Q phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2024).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Những người TGTT;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

